

Số: /KH-UBND

Việt Hoà, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn phường Việt Hoà, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026- 2030; nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, giảm thiểu tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đối với đời sống xã hội, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2026 - 2030. Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn phường Việt Hoà, giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường công tác phòng, chống mại dâm theo hướng lấy phòng ngừa là trọng tâm; thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, đấu tranh xử lý vi phạm và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng; gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường quản lý địa bàn, nhất là tại doanh nghiệp, khu du lịch và trên môi trường mạng; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế phối hợp, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố và quy định của pháp luật hiện hành.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm trên địa bàn; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư; tập trung tại

các địa bàn, lĩnh vực, nhóm đối tượng có nguy cơ cao phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giáo dục nghề nghiệp, việc làm; lồng ghép với công tác phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; kịp thời phòng ngừa, không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm; tăng cường phối hợp liên ngành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

3. Chỉ tiêu

3.1. Hàng năm

- 100% các phòng chuyên môn, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

- 100% các cơ quan, đơn vị, cơ sở tổ dân phố tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc điểm địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

- 100% thông tin, phản ánh liên quan đến hoạt động mại dâm trên môi trường mạng được tiếp nhận, phân loại và xử lý theo thẩm quyền.

- 100% cơ quan, đơn vị thực hiện công tác phòng, chống mại dâm cấp thành phố ứng dụng công nghệ thông tin trong theo dõi, tổng hợp, thống kê và báo cáo kết quả thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn xã hội.

- Không để hình thành điểm nóng, tụ điểm mại dâm trên địa bàn phường.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

3.2. Đến năm 2030

- 100% văn bản chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống mại dâm thuộc thẩm quyền của thành phố và cấp xã được ban hành kịp thời, phù hợp quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn.

- Trên 80% cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm trên địa bàn được rà soát, phân loại, quản lý và kiểm tra theo quy định.

- Phấn đấu 70% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và 60% đội ngũ thực hiện nhiệm vụ được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp yêu cầu thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác phòng, chống mại dâm; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn của phường; phân công rõ trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị và các tổ dân phố trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường cử cán bộ tham gia các lớp hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm gắn với các chương trình an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, phòng chống HIV/AIDS, bình đẳng giới và phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Rà soát, củng cố và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh xử lý vi phạm, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm.

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông, phòng ngừa xã hội, quản lý địa bàn, kiểm soát hoạt động trên môi trường mạng, hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động và đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm phù hợp đặc điểm

từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế; ưu tiên các đối tượng tại khu vực tập trung đông lao động, thanh niên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

- Phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống mại dâm; các quy định liên quan đến bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại cộng đồng dân cư.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (trực tiếp, gián tiếp, qua hệ thống thông tin cơ sở, báo, đài, mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, pano, áp phích, tờ rơi...); đổi mới nội dung truyền thông theo hướng dễ hiểu, dễ tiếp cận; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng sống, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới và ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; sử dụng trang thông tin điện tử, mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

2.2. Tăng cường quản lý địa bàn và các cơ sở kinh doanh dịch vụ

- Rà soát, quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như nhà nghỉ, cơ sở lưu trú, karaoke, massage, quán giải khát, dịch vụ internet và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm, môi giới mại dâm, chứa mại dâm và các hành vi phát sinh tệ nạn xã hội khác theo quy định.

- Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, quản lý nhân khẩu, lưu trú; phát huy vai trò của tổ dân phố, lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong công tác phòng ngừa, phát hiện, tố giác vi phạm.

2.3. Công tác phòng ngừa xã hội

- Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch về bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, phòng, chống ma túy, phòng, chống tội phạm, mua bán người và các chương trình an

sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng thực hiện các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vay vốn, tư vấn pháp luật, tư vấn tâm lý và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, thanh niên, người lao động nhập cư, người lao động tại khu công nghiệp, khu kinh tế, khu vực cảng biển, khu du lịch và các nhóm có nguy cơ cao tham gia hoạt động mại dâm.

- Xây dựng môi trường sống, môi trường lao động và môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, khu nhà trọ công nhân, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu du lịch, cơ sở lưu trú và các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng dân cư, tổ dân phố, thôn, khu dân cư và các tổ chức đoàn thể trong công tác phòng ngừa xã hội, phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, quản lý cư trú, quản lý lưu trú và quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; chủ động rà soát, phát hiện các địa bàn, cơ sở kinh doanh dịch vụ, khu vực có nguy cơ phát sinh tệ nạn mại dâm để kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý theo quy định; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm phức tạp về mại dâm trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác phòng ngừa hoạt động mại dâm trên môi trường mạng; tăng cường tuyên truyền, cảnh báo phương thức, thủ đoạn môi giới mại dâm thông qua mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm kín; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong phát hiện, cung cấp thông tin và xử lý vi phạm theo quy định.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với lực lượng Công an, Bộ đội Biên phòng, Cảnh vụ, cơ quan quản lý du lịch và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý địa bàn, quản lý hoạt động dịch vụ, lưu trú tại tuyến giao thông trọng điểm, khu vực tập trung đông người lao động nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn hoạt động mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan.

- Quan tâm hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện hòa nhập cộng đồng đối với các trường hợp có nguy cơ cao hoặc vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm sau xử lý theo quy định.

- Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng dân cư, tổ chức đoàn thể trong quản lý, giáo dục, cảm hóa đối tượng tại địa phương.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- Củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa

nhập cộng đồng phù hợp với đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn địa phương.

- Nâng cao năng lực cho các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại, tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng thuận tiện tiếp cận, an toàn, bảo mật thông tin và không kỳ thị, phân biệt đối xử.

- Phát huy vai trò của mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực, tổ chức xã hội và các lực lượng tại cộng đồng trong công tác tuyên truyền, tiếp cận, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- Tăng cường các hoạt động tiếp cận cộng đồng, rà soát, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ của người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao; thực hiện tư vấn, hỗ trợ, quản lý trường hợp và kết nối, chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm người có nhu cầu được tiếp cận dịch vụ hỗ trợ thuận lợi, bình đẳng và an toàn.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tư vấn sức khỏe tâm thần, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; trợ giúp pháp lý, tư vấn học nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ sinh kế, vay vốn và các hình thức trợ giúp phù hợp nhằm hỗ trợ người bán dâm ổn định cuộc sống và hòa nhập cộng đồng.

- Đa dạng hóa hình thức hỗ trợ thông qua tư vấn trực tiếp, tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động và các mô hình hỗ trợ dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, tư vấn và kết nối dịch vụ hỗ trợ; bảo đảm bí mật thông tin cá nhân, không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với người bán dâm.

- củng cố, duy trì và nhân rộng các mô hình hỗ trợ hiệu quả trong công tác can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện thực tế, đặc điểm địa bàn và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong chia sẻ thông tin, quản lý trường hợp, chuyển gửi và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, trợ giúp xã hội, tư vấn tâm lý và trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức xã hội trong việc mở rộng phạm vi tiếp cận, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

- Chủ động nắm tình hình, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, địa bàn, khu vực, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm

- Tăng cường quản lý, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm như cơ sở lưu trú, karaoke, massage, bar, pub, vũ trường, căn hộ cho thuê ngắn hạn và các loại hình dịch vụ nhạy cảm khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường kiểm soát, phát hiện và xử lý các hoạt động quảng cáo, môi giới mại dâm trá hình trên mạng xã hội, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến và các hội nhóm trên không gian mạng; phối hợp xử lý, yêu cầu gỡ bỏ các nội dung vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Công an phường, công chức Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế và các đơn vị liên quan trong công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, xử lý vi phạm và hỗ trợ phòng ngừa xã hội.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm theo đúng quy định của pháp luật.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

- Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Công an và cơ quan liên quan trong tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm; bảo đảm mọi thông tin được xử lý kịp thời, đúng quy định.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; tập trung đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, hoạt động mại dâm trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

4.3. Công tác xử lý và phòng ngừa tái phạm

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng quy định của pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng, phòng ngừa tái phạm; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có liên quan; kịp thời xử lý các địa bàn, cơ sở, tụ điểm phức tạp về mại dâm

5. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện

Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên, tuyên truyền viên và lực lượng trực tiếp thực hiện công tác phòng, chống mại dâm; chú trọng kỹ năng quản lý địa bàn, tiếp cận cộng đồng, hỗ trợ đối tượng, thu thập thông tin và xử lý hoạt động mại dâm trên môi trường mạng.

Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác quản lý địa bàn; kịp thời nắm bắt tình hình, tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tệ nạn xã hội.

Thực hiện tốt công tác thống kê, tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

6. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

- Tăng cường công tác khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm nhóm đối tượng, nhu cầu hỗ trợ và hiệu quả các mô hình can thiệp, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng nhằm phục vụ công tác tham mưu, xây dựng chính sách và triển khai giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý địa bàn, theo dõi, tổng hợp, phân tích, dự báo tình hình và thống kê, báo cáo công tác phòng, chống mại dâm; từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và phối hợp liên ngành theo quy định.

7. Công tác giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện để hướng dẫn, chấn chỉnh hoặc đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

- Thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo

quy định; bảo đảm việc tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo giai đoạn và hằng năm; đánh giá hiệu quả các mô hình, giải pháp can thiệp, hỗ trợ, quản lý địa bàn và công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm để kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác theo dõi, giám sát, cập nhật, quản lý dữ liệu và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; từng bước nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình, quản lý địa bàn và phối hợp liên ngành trong phòng, chống mại dâm.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống mại dâm; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý để phát sinh tình hình phức tạp về tệ nạn mại dâm trên địa bàn quản lý.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc lĩnh vực y tế, bình đẳng giới, phòng, chống HIV/AIDS, giảm nghèo, an sinh xã hội, phòng, chống tội phạm và phòng, chống tệ nạn xã hội. Nguồn tài trợ, viện trợ, huy động xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch phòng, chống mại dâm hàng năm; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống mại dâm theo các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai công tác phòng, chống mại dâm; tham mưu Ủy ban nhân dân phường đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về phòng, chống mại dâm.

- Xây dựng các tài liệu về phòng, chống mại dâm; tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia làm công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn triển khai công tác phòng ngừa mại dâm và phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm khi có chỉ đạo hướng dẫn của Sở Y tế.

- Rà soát, thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm theo quy định; xây dựng kế hoạch, tăng cường kiểm tra (theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất) đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực tại các tỉnh, thành phố thực hiện tốt công tác kiểm tra phòng, chống mại dâm.

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện của các sở, ngành, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Y tế theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm và phối hợp theo dõi việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện các nội dung kế hoạch; hướng dẫn Phòng Văn hóa - Xã hội sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đúng theo quy định.

4. Công an phường

- Tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời các tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

- Chủ trì chỉ đạo lực lượng Công an các cấp quản lý địa bàn, triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm mại dâm, đường dây, tổ chức môi giới mại dâm, chứa mại dâm, bảo kê mại dâm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh để phát sinh tệ nạn mại dâm.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống mại dâm trên hệ thống đài truyền thanh phường, tăng cường thời lượng phát sóng các tin, bài tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm.

- Thường xuyên xây dựng, đưa tin phản ánh các hoạt động triển khai công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn; kịp thời biểu dương các mô hình, cách làm hay trong công tác phòng ngừa tệ nạn xã hội.

6. Trạm Y tế phường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống mại dâm gắn với phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ tâm lý, khám sức khỏe, phát hiện và điều trị các bệnh liên quan; hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

7. Các trường trên địa bàn phường

Tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phù hợp với lứa tuổi, giới tính và đặc thù văn hoá xã hội; tổ chức các hoạt động giáo dục về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục phòng, chống mại dâm; phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ học sinh.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm; Xây dựng các mô hình về phòng, chống mại dâm, hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng.

- Chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan tư vấn pháp lý vay vốn nhằm tạo cơ hội cho người bán dâm thay đổi công việc, hòa nhập cộng đồng. Hội phụ nữ xã chỉ đạo, rà soát, đánh giá nhu cầu hỗ trợ học nghề, giải quyết việc làm, vay vốn tín dụng của nhóm phụ nữ có nguy cơ cao bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

9. Các tổ dân phố

Tăng cường nắm tình hình địa bàn dân cư; phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia phòng ngừa tệ nạn xã hội; kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh với UBND phường để xử lý theo quy định.

V. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND phường (qua công chức Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND phường để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm trên địa bàn phường Việt Hoà, giai đoạn 2026 – 2030. Ủy ban nhân dân phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- TTĐU, TTHĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT, VHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Huy